## **TÒ KHAI** ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ 386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu\*

NGÀY DATE 01-10- 2019

Số ĐƠI 4-2019-38428

APL.NC

Cục (Đành chữ cán hộ nhận đạn)

DÁU NHẬN ĐƠN

A004 - TMOOLVN

Ngày nộp đơn: HIỆU
HIỆU
Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký  ☐ Nhãn hiệu tập thể ☐ Nhãn hiệu liên kết ☐ Nhãn hiệu chứng nhận
ĐƠN Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu) ồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt
Email: khác khai tại trang bổ sung
ÊN CỦA CHỦ ĐƠN quyền của chủ đơn Mã đại diện: 239
n Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà
Email: tuyen.le@pathlaw.net

CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

ly

<sup>\*</sup> Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại điện của chủ đơn đánh đấu "x" vào ô vuông □ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

0	230		Phụ lục A - M	ẫu số: 04-NH (tiếp the
YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯƯ TIỀN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN			
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris☐ Theo thoả thuận khác:	_ ,		Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
(5) PH	Í, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí		Số tiền	
∠ Lệ phí nộp đơn     .		đơn		150.000 đồng
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	nhóm		óm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản p vụ thứ 7 trở đi)	hẩm/dịch	sản phẩm/dịch vụ		
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	yêu cầu/đơn ưu tiên		cầu/đơn ưu tiên	
☑ Phí công bố đơn	t bố đơn đơn		Addition	120.000 đồng
☑ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn		2 nhóm		360.000 đồng
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )		sản phẩm/dịch vụ		
🗵 Phí thẩm định đơn		02 nhón	m	1.100.000 đồng
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phyvụ thứ 7 trở đi)	nẩm/dịch	sản	phẩm/dịch vụ	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			1.730.000 đồng	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển	ı khoản):			

6 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
Tài liệu tối thiểu:	(Dành cho cán bộ nhận đơn)
☐ Tờ khai, gồm 04 trang x 02 bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	<b>A</b>
⊠ Mẫu nhãn hiệu, gồm 05 mẫu	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	
Tài liệu khác:	
⊠ Giấy uỷ quyền bằng tiếng Việt	l. th
⊠ bản gốc	
□ bản sao (□ bản gốc sẽ nộp sau	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm trang	
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu), gồmtrang	
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	
☐ Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồmtrang xbản	
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồmbản	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồmbản	Cán bộ nhận đơn
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	(ký và ghi rõ họ tên)
□Bản đồ khu vực địa lý	
□ Văn bản của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	Vũ Quốc Hương
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	- Vii &

DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHẪN HIỆU**						
(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoá ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)						
Nhóm 5: thực phẩm chức năng, tinh chất nghệ (nano curcumin) dạng nước và tinh chất nghệ mật ong được sử dụng cho mục đích y tế (03 sản phẩm)						
ẩm)						
MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHÚNG NHẬN (đối với nhãn hiệu chứng nhận)						
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.						

Còn 0 trang bổ sung

<sup>\*\*</sup>Chủ thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.